TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 15-01-2025
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tới;
2. Ông Trần Hoài Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Hoàng Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Võ Lê Trúc Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 579/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1966. Cư trú tại: Đường V, Khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thái Ý, sinh năm 1964. Cư trú tại: Đường V, Khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Ý chung sống vợ chồng vào năm 1995, có đăng ký kết hôn năm 2001 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không dung hòa được, ông bà đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, không ai quan tâm đến ai. Bà T nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn ông Ý.

- Về con chung: Bà T và ông Ý có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1996 và Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2003. Con chung đã thành niên và tự lao động sinh sống được, bà T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thái Ý trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ý thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian chung sống vợ chồng, việc đăng ký kết hôn và mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn. Ông Ý xác định tình cảm vợ chồng không còn, trong thời gian sống ly thân ông bà không có biện pháp hàn gắn, không ai quan tâm đến ai nhưng nay ông không đồng ý ly hôn bà T vì lý do sau: Vào năm 2018, ông Ý làm ăn thua lỗ nên ngân hàng phát mãi tài sản của ông Ý tại địa chỉ đường V, Khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Ông Ý có nhờ chị vợ là bà Nguyễn Thị Nguyệt đứng ra đấu giá tài sản trên tại Công ty Đấu giá Khải Hưng, bà Nguyệt đấu giá thành tài sản trên với giá là 3.128.000.000 đồng, sau đó bà Nguyệt bỏ tiền ra để mua lại tài sản trên của ông Ý. Ông Ý có mượn bà Nguyệt số tiền 3.128.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, nếu vợ chồng ông Ý không trả tiền cho bà Nguyệt trong vòng 01 năm kể từ ngày 03/01/2019 thì bà Nguyệt có quyền sang tên nhà đất trên. Đến ngày 09/02/2019, vợ chồng ông Phạm Văn Hải và bà Võ Thuyền mua lại căn nhà 085, đường Võ Văn Truyện của vợ chồng ông Ý với giá 4.600.000.000 đồng, giấy đất bà Nguyệt giữ do bà Nguyệt có trả thay số tiền vay 300.000.000 đồng của vợ chồng ông Ý tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tây Ninh. Sau đó, bà Thuyền chuyển khoản cho bà Nguyệt số tiền 4.600.000.000 đồng, sau khi trừ số tiền mua đấu giá căn nhà số 83 là 3.128.000.000 đồng, tiền nợ ngân hàng 300.000.000 đồng cộng với lãi suất 1%/tháng và tiền chuyển mục đích sử dụng đất là 580.000.000 đồng, bà Nguyệt có đưa lại cho vợ chồng ông Ý số tiền khoảng 350.000.000 đồng. Sau đó bà Nguyệt trả lại toàn bộ giấy tờ, hồ sơ nhà đất và đấu giá thành của căn nhà số 083 cho vợ chồng ông Ý. Cách đây 03 năm, vợ chồng ông Ý xảy ra mâu thuẫn, bà T lấy toàn bộ giấy tờ giao lại cho bà Nguyệt, bà Nguyệt sang tên nhà đất trên và tặng cho lại cho con của ông Ý, bà T là Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng D, đến hôm nay ông Ý mới biết việc này. Nay ông Ý muốn lấy lại tài sản trên, giấy tờ trở về tên ông Ý, ông Ý muốn cho ai thì cho. Do chưa lấy lại được tài sản trên nên ông Ý không đồng ý ly hôn bà T, ngoài ra không còn lý do nào khác. Ông Ý sẽ khởi kiện bà Nguyệt ở vụ án khác.

- Về con chung: Bà T và ông Ý có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1996 và Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2003. Con chung đã thành niên và tự lao động sinh sống được nên ông Ý không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực

hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Bà T được ly hôn ông Ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà T chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu T khởi kiện về việc ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thái Ý có địa chỉ cư trú tại: Đường V, Khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ý và bà T chung sống vợ chồng vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 1, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông Ý, bà T chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được nên đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm, ông bà không còn quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ lời khai thống nhất của các đương sự, đối chiếu với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông Ý là phù hợp.

- Về con chung: Bà T và ông Ý có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1996 và Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2003. Con chung đã thành niên và tự lao động sinh sống được, bà T và ông Ý không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ý, bà T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà T chịu 300.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 54, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T đối với ông Nguyễn Thái Ý. Bà T được ly hôn ông Ý.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Thái Ý có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1996 và Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2003. Con chung đã thành niên và tự lao động sinh sống được, bà T và ông Ý không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Thái Ý trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu T chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003635 ngày 11-11-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Ánh Tuyết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.